

Bản án số: 21/2024/DS-PT

Ngày 09 - 01 - 2024

V/v Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Điện – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 459/2023/TLPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc: “Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 89/2023/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 461/2023/QĐ-PT ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu T1, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn Nuôi – Văn phòng Luật sư Ánh Sáng – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt)**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Luân T2, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Đặng Minh Hải – Văn phòng Luật sư Minh Hải thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh C ..

2. Bà Nguyễn Ánh N, sinh năm 1966 (có mặt).

3. Bà Nguyễn Tuyết L, sinh năm 1963 (vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Kim P1, sinh năm 1957 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh C .;

5. Ông Nguyễn Hải P2, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh C ..

6. Ông Lê Thành C, sinh năm 1955 (vắng mặt).

7. Bà Phạm Thị T3, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh C ..

8. Bà Thái Ngọc H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thu T1 – Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn, bà Nguyễn Thu T1 trình bày:* Cha mẹ của bà là ông Nguyễn Văn Vũ, qua đời năm 1983 và bà Nguyễn Thị Tươi qua đời năm 2003. Ông Vũ, bà Tươi có 9 người con gồm: Bà Nguyễn Lệ Hoa (qua đời năm 2021), ông Nguyễn Hoàng Nam (qua đời năm 2013), bà Nguyễn Kim P1, ông Nguyễn Hải P2, bà Nguyễn Tuyết L, bà Nguyễn Ánh N, bà Nguyễn Thu T1, ông Nguyễn Minh K và ông Nguyễn Luân T2. Khi bà Tươi qua đời để lại phần đất có diện tích 22.468m² tọa lạc ấp 5, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau do bà Tươi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1992. Vào khoảng năm 2000, bà Tươi có nói phân chia cho bà T1 01 nền nhà chiều ngang 04m, chiều dài 37m giáp Quốc lộ 63 và 01 công đất ruộng phía sau nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Tươi. Do ông T2 là người quản lý sử dụng đất nhưng không chịu phân chia cho bà nên bà khởi kiện yêu cầu ông T2 giao cho bà T1 01 công đất ruộng diện tích 1.296m² và 01 nền nhà diện tích 148m². Đã qua, bà P1 và ông T2 đã thỏa thuận giao tiền cho bà T1 trị giá một công đất ruộng là 1.296m² bằng 70.000.000 đồng, bà T1 đã nhận số tiền 70.000.000 đồng và giảm 3.500.000 đồng để làm thủ tục tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ông T2, bà P1 nên bà T1 rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần đất 01 công. Phần còn lại, bà T1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T2 giao cho bà 01 nền nhà giáp Quốc lộ 63 chiều ngang 04m, chiều dài 37m diện tích 148m².

Tại phiên tòa, bà T1 cho rằng di chúc ngày 06/7/2003 do ông T2 cung cấp không phải chữ kí của bà Tươi nên bà T1 yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật toàn bộ diện tích đất 12.160m², yêu cầu được chia 1.850,4m² trong đó có một nền nhà ở vị trí nào cũng được. Trường hợp không nhận được phần đất 01 nền nhà 148m² thì nhận bằng tiền theo giá trị đất được định giá là 222.600.000 đồng.

- *Bị đơn, ông Nguyễn Văn Thiên trình bày:* Ông T2 thừa nhận cha mẹ có 09 người con đúng như bà T1 trình bày. Khi bà Tươi qua đời có để lại cho ông phần đất ở, đất vườn, đất ruộng tổng diện tích 12.160m² (trong đó: đất vườn là 1.400m², đất ở 500m², đất ruộng là 10.260m²) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cá nhân bà Tươi được cấp ngày 05/8/1993 nên đây là tài sản của bà Tươi. Sau khi bà Tươi qua đời, ông là người trực tiếp thờ cúng và quản lý phần đất của bà Tươi để lại và thực hiện theo di chúc của bà Tươi lập ngày 06/7/2003. Theo di chúc bà Tươi kí có cho ông Nguyễn Văn Khai 01 chiếc xe máy cũ và 05 công đất ruộng phía sau đầu lá; cho bà T1 01 công đất ruộng; phần tài sản nhà, đất còn lại giao cho ông T2 được thừa hưởng và thờ cúng cha mẹ. Trên phần đất bà Tươi để lại có căn nhà cấp 4 cũ, sau đó ông T2 cùng vợ là bà Thái Ngọc H đã sửa chữa lại để ở và thờ cúng cha mẹ cho đến nay. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Tươi do ông T2 đang giữ không có thể chấp vay vốn tại cơ quan và tổ chức nào khác. Đã qua, bà T1 có yêu cầu nhận 01 công đất ruộng diện tích 1.296m² do ông đang quản lý đúng theo di chúc của bà Tươi nên ông và bà P1 đã thỏa thuận giao cho bà

T1 giá trị 01 công đất bằng số tiền 70.000.000 đồng xong, bà T1 đã rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu này. Hiện nay bà T1 tiếp tục yêu cầu ông giao cho bà T1 nhận 01 nền nhà nằm trong diện tích đất vườn giáp Quốc lộ 63 chiều ngang 04m, chiều dài 37m diện tích 148m² thì ông không đồng ý. Bởi vì, theo tờ di chúc của bà Tươi lập ngày 06/7/2003 chỉ có cho bà T1 01 công đất ruộng, không có cho bà T1 01 nền nhà như bà T1 trình bày.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Kim P1 trình bày:

Bà P1 thừa nhận khi bà Tươi qua đời có để phần đất ở, đất vườn, đất ruộng tổng diện tích 12.160m² (trong đó: đất vườn là 1.400m², đất ở 500m², đất ruộng là 10.260m²) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị Tươi cấp ngày 05/8/1993. Trước khi qua đời, mẹ bà có để lại di chúc ngày 06/7/2003 như ông T2 trình bày. Phần đất bà T1 được cho theo di chúc là 01 công đất ruộng. Đã qua, ông T2 đã đồng ý thỏa thuận với bà T1 và đã trả cho bà T1 số tiền 70.000.000 đồng bà T1 nhận xong. Hiện nay, bà P1 không đồng ý theo yêu cầu của bà T1 về việc yêu cầu được hưởng 01 nền nhà như yêu cầu của bà T1.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Minh K trình bày: Ông đồng ý với lời trình bày của bà T1, ông T2 về con chung của bà Tươi có 09 người con như đã nêu. Ông K thừa nhận lời trình bày của ông T2 và bà P1 là đúng, ông K không đồng ý theo yêu cầu của bà T1 về việc yêu cầu được hưởng 01 nền nhà có diện tích 148m². Thừa nhận trước khi bà Tươi qua đời có để lại di chúc ngày 06/7/2003. Theo di chúc ông là người được hưởng 05 công đất ruộng và bà T1 hưởng 01 công đất ruộng (01 công đất này bà T1 đã thỏa thuận xong với ông T2, bà P1 trong quá trình giải quyết vụ án). Phần đất còn lại của bà Tươi giao cho ông T2 được hưởng và lo thờ cúng cha mẹ. Hiện các anh em thống nhất và đã thực hiện xong theo di chúc lập ngày 06/7/2003. Sau đó, ông và ông T2 đã thỏa thuận hoán đổi đất theo biên bản họp gia đình ngày 09/8/2006 đã được xác nhận, chứng thực của chính quyền địa phương. Nội dung cuộc họp gia đình thống nhất việc hoán đổi đất, ông K giao ông T2 phần đất ruộng, ông T2 giao cho ông K phần đất vườn chiều ngang mặt tiền giáp Quốc lộ 63 là 7,5m, chiều ngang mặt hậu giáp đất ông T2 là 12m, chiều dài từ Quốc lộ 63 đến hết hậu đất vườn. Theo Mẫu trích đo hiện trạng ngày 23/9/2022 của Công ty TNHH Phát triển Xanh Việt Nam thực hiện, phần đất mà bà T1 yêu cầu 01 nền nhà ngang 4m dài 37m diện tích 148m² nằm trong phần đất của ông đã nhận hoán đổi với ông T2 và hiện ông đang quản lý, sử dụng. Phần đất này ông đã đắp nền cao nên bà T1 yêu cầu nhận là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông nên ông không đồng ý theo yêu cầu của bà T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Ánh N, bà Nguyễn Tuyết L, ông Nguyễn Hải P2 đều trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà T1, ông T2 về con chung của bà Tươi có 09 người con như đã nêu. Thống nhất di chúc lập ngày 06/7/2003 là của bà Tươi, tài sản để lại phần đất ở, đất vườn, đất ruộng tổng diện tích 12.160m² đứng tên cá nhân bà Tươi cấp ngày 05/8/1993 là tài sản của bà Tươi. Các anh chị em thống nhất theo di chúc lập ngày 06/7/2003, đã thực hiện xong. Sau đó, họp gia đình ngày 09/8/2006 có lập biên bản đã được xác nhận chứng thực của chính quyền địa phương về việc thỏa thuận hoán đổi đất giữa ông K và ông T2. Thống nhất lời trình bày của ông T2, phần đất 01 công đất ruộng bà

Tươi cho bà T1 theo di chúc đã qua bà T1 đã nhận của ông T2 70.000.000 đồng và đã thỏa thuận xong. Không đồng ý chia đất cho bà T1 01 nền nhà diện tích 148m² như yêu cầu bà T1. Phần đất này hiện nay nằm trong phần đất ông T2 đã đổi với ông K và hiện ông K đang quản lý, sử dụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Thành C là chồng của bà Nguyễn Lệ Hoa và bà Phạm Thị T3 vợ ông Nguyễn Hoàng Nam là con bà Tươi thống nhất trình bày: Không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà T1, có nghe nói trước khi bà Tươi qua đời có làm di chúc chia tài sản là đất và nhà cho các con nhưng do không rõ nên chưa có yêu cầu. Thống nhất lời trình bày của ông T2 xác định di chúc là của bà Tươi trước khi qua đời có nội dung chia đất cho các con bà Tươi là bà T1, ông K và ông T2.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 86/2023/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình quyết định:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu T1 về việc yêu cầu chia thừa kế 01 công đất ruộng thuộc quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Tươi qua đời để lại.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của bà Nguyễn Thu T1 về việc yêu cầu chia thừa kế 01 nền nhà với diện tích 148m² nằm trong phần đất diện tích 12.160m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B453797 cấp ngày 05/8/1993 đứng tên bà Nguyễn Thị Tươi.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 06/9/2023 nguyên đơn là bà Nguyễn Thu Trang kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của bà T1, buộc ông T2 phải giao cho bà T1 một nền nhà diện tích 148m².

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Trang giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng: Việc bà thỏa thuận với ông T2 để nhận của ông T2 số tiền 70.000.000 đồng tiền trị giá 1 công đất ruộng tầm lớn bằng 1.296m² là do bà T1 chưa phát hiện có di chúc của bà Tươi lập ngày 06/7/2003, trong quá trình giải quyết vụ án ông T2 mới đưa ra di chúc của bà Tươi chỉ thể hiện bà Tươi có cho bà một công đất ruộng mà không thể hiện nội dung bà Tươi có cho bà một nền nhà diện tích 148m² nên bà không thừa nhận chữ kí trong tờ di chúc là do bà Tươi kí. Do đó, bà yêu cầu giám định lại chữ kí trong di chúc, đề nghị ngừng phiên tòa để đo đạc toàn bộ đất của ông T2 và anh em đang quản lý để chia thừa kế đất theo pháp luật cho bà T1, bà trả lại cho ông T2 70.000.000 đồng đã thỏa thuận trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thu Trang, Hội đồng xét xử xét

thấy:

Bà T1 thừa nhận khi bà Tươi qua đời có để lại một phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B453797 cấp ngày 05/8/1993 diện tích 12.160m² do bà Tươi đứng tên quyền sử dụng đất hiện nay do ông T2 quản lý. Bà T1 không thừa nhận tờ di chúc lập ngày 06/7/2003 là do bà Tươi kí tên và không thừa nhận có biên bản họp gia đình ngày 09/8/2006 do ông T2 cung cấp tại hồ sơ nhưng tất cả các anh chị em của bà T1 là ông Nguyễn Minh K, bà Nguyễn Ánh N, bà Nguyễn Tuyết L, bà Nguyễn Kim P1, ông Nguyễn Hải P2, ông Lê Thành C là chồng bà Nguyễn Lệ Hoa, bà Phạm Thị T3 là vợ ông Nguyễn Hoàng Nam, đều thừa nhận tờ di chúc do bà Tươi kí tên và nội dung di chúc bà Tươi cho bà T1 01 công đất ruộng tầm lớn, không thể hiện bà Tươi có cho bà T1 một nền nhà diện tích 148m². Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T1 có yêu cầu Hội đồng xét xử trưng cầu giám định chữ kí của bà Tươi theo tờ di chúc nhưng theo kết luận giám định số 01/2023/QĐ-TCGD ngày 07/6/2023 và quyết định số 01A/2023/QĐ-TCGD ngày 23/6/2023 Cơ quan Giám định phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau không tiến hành giám định do không đủ mẫu chữ để tiến hành giám định. Tại phiên tòa phúc thẩm bà T1 tiếp tục yêu cầu giám định lại chữ kí của bà Tươi trong tờ di chúc nhưng bà T1 thừa nhận không có mẫu chữ kí để cung cấp cho việc giám định nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giám định chữ kí của bà T1. Theo nội dung di chúc bà T1 thừa nhận phần đất bà Tươi cho bà T1 01 công đất ruộng diện tích 1.296m² được bà T1 và ông T2 đã thỏa thuận với nhau, ông T2 đã trả cho bà T1 trị giá bằng tiền là 70.000.000 đồng nên bà T1 đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện.

[2] Theo Mẫu trích đo hiện trạng ngày 23/9/2022 của Công ty TNHH Phát Triển Xanh Việt Nam thực hiện phần đất có diện tích 148m² do bà T1 xác định là một nền nhà bà T1 được bà Tươi cho có chiều ngang mặt tiền giáp Quốc lộ 63 là 04m, chiều dài từ Quốc lộ 63 vào giáp phần đất ông T2 quản lý 37m hiện nay do ông T2 đang quản lý nhưng bà T1 không có chứng cứ chứng minh việc bà Tươi có cho bà T1 thêm 01 nền nhà ngoài phần đất bà T1 được cho theo di chúc ngày 06/7/2003. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa bà T1 và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T1 cho rằng phần đất hiện nay ông T2 đang quản lý nhiều hơn diện tích đất mà bà Tươi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 12.160m² nên bà T1 yêu cầu Hội đồng xét xử ngừng phiên tòa để đo lại toàn bộ phần đất của ông T2 đang quản lý để chia thừa kế đất cho bà T1 theo pháp luật và yêu cầu huỷ việc thoả thuận giữa bà T1 và ông T2 về việc ông T2 giao cho bà T1 70.000.000 đồng tiền trị giá 01 công đất diện tích 1.296m² theo nội dung di chúc.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, theo đơn khởi kiện của bà T1 chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T2 phải chia cho bà 1 nền nhà diện tích 148m² và 01 công đất ruộng diện tích 1.296m² theo di chúc của bà Tươi trên phần đất do bà Tươi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 12.160m². Quá trình giải quyết vụ án, bà T1 đã thoả thuận với ông T2 để nhận số tiền 01 công đất ruộng trị giá là 70.000.000 đồng nên bà T1 đã rút đơn khởi kiện. Phần đất một nền nhà diện tích 148m² bà T1 yêu cầu ông T2 giao cho bà T1 không thể hiện trong di chúc

nên Cấp sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu của bà T1. Tại đơn kháng cáo của bà T1 cũng chỉ yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho bà T1 được nhận lại 01 nền nhà chiều ngang 04m chiều dài 37m, diện tích 148m². Do đó hiện nay bà T1 yêu cầu được đo lại toàn bộ phần đất của ông T2 và các anh em bà T1 đang quản lý để chia thừa kế theo pháp luật là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T1.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trang không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà Trang nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trang.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Trang không được chấp nhận nên bà Trang phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thu T1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 89/2023/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Tuyên xử

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu T1 về việc yêu cầu ông Nguyễn Luân T2 chia thừa kế 01 công đất ruộng thuộc quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Tươi qua đời để lại.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu T1 về việc yêu cầu ông Nguyễn Luân T2 chia thừa kế 01 nền nhà chiều ngang 4m, chiều dài 37m, diện tích 148m² tọa lạc tại ấp 5, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

(Theo Mảnh trích đo hiện trạng ngày 23/9/2022 của Công ty TNHH Phát Triển Xanh Việt Nam).

Chi phí thẩm định đo đạc và chi phí thẩm định giá phần đất tranh chấp bà T1 chịu theo Hợp đồng đã ký và đã thực hiện xong.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu T1 phải nộp số tiền 11.130.000 đồng. Vào ngày 02/7/2021, bà T1 đã dự nộp số tiền 1.083.000 đồng theo lai số 0011693 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ, bà T1 còn phải nộp thêm số tiền 10.047.000 đồng. Ông T2 không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thu Trang phải chịu 300.000 đồng. Ngày 08/9/2023 bà Trang đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003835 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi Cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan

